

CHÍNH PHỦ
Số: 11/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đá quý và vàng Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty đá quý và vàng Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đá quý và vàng Việt Nam kèm theo nghị định này.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán Bộ Chính phủ và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ này.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Đá quý và vàng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY ĐÁ QUÍ VÀ VÀNG VIỆT NAM

(Được phê chuẩn tại Nghị định số 11/CP ngày 27 tháng 2 năm 1996 của Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổng công ty Đá quý và vàng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là Tổng công ty nhà nước gồm các đơn vị thành viên có quan hệ mật thiết về lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ, cung ứng, tiêu thụ, dịch vụ, thông tin, đào tạo, nghiên cứu, tiếp thị, xuất nhập khẩu, hoạt động trong ngành đá quý, vàng và hàng trang sức, mỹ nghệ. Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, phân công chuyên môn hoá và hợp tác sản xuất để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao, nâng cao khả năng và hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên và của toàn Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế quốc dân.

Điều 2. Tổng công ty có nhiệm vụ kinh doanh trong lĩnh vực đá quý và vàng, bao gồm nghiên cứu khảo sát, thăm dò, đầu tư, tạo nguồn vốn đầu tư; khai thác đá quý, vàng và các khoáng sản khác nằm trong vùng mỏ được giao; chế biến vàng; gia công chế tác đá quý và vàng; làm hàng trang sức, mỹ nghệ; thu mua, bán, nhập khẩu và xuất khẩu đá quý, vàng, các khoáng sản do Tổng công ty khai thác, hàng trang sức và mỹ nghệ, vật tư, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp đá quý và vàng; dịch vụ về thẩm định, mua bán đá quý và vàng; tư vấn đầu tư và công nghệ, cung cấp thông tin trong lĩnh vực đá quý và vàng; liên doanh liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, chuyên gia về ngọc học, công nhân kỹ thuật gia công chế tác đá quý và kim hoàn; tiến hành các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với pháp luật, chính sách của Nhà nước.

Tổng công ty là đơn vị nòng cốt trong việc xây dựng, phát triển công nghiệp đá quý, khai thác vàng, sản xuất hàng trang sức mỹ nghệ và trong việc xây dựng thị trường đá quý ở Việt Nam. Tổng công ty được Thủ tướng Chính phủ giao toàn bộ vùng mỏ có triển vọng về đá quý thuộc nhóm 1 (kim cương, ruby, saphia và êmơrôt), các vùng mỏ vàng quan trọng. Ngoài việc tự khai thác, Tổng công ty tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế và các cá nhân trong nước tham gia khai thác đá quý trong vùng mỏ được giao thông qua đấu thầu khai thác phân chia sản phẩm, theo quy chế đấu thầu khai thác phân chia sản phẩm do Tổng công ty lập và được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt. Mọi hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác đá quý thuộc

nhóm 1 ở Việt Nam của các tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ được tiến hành trên cơ sở liên doanh với Tổng công ty Đá quý và vàng Việt Nam, sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

Điều 3. Tổng công ty có:

1. Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam;
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành;
3. Vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn do Tổng công ty quản lý;
4. Con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng trong nước và nước ngoài;
5. Bảng cân đối tài sản, các quỹ tập trung theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 4. Tổng công ty có tên giao dịch quốc tế là VIETNAM NATIONAL GEM AND GOLD CORPORATION, viết tắt là VIGEGO, biệt danh là VGG.

Trụ sở chính của Tổng công ty đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 5. Tổng công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi tổng giám đốc.

Điều 6. Tổng công ty chịu sự quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời chịu sự quản lý của các cơ quan này với tư cách là cơ quan thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng cộng sản Việt Nam.

Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo hiến pháp và pháp luật.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

MỤC I

QUYỀN CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 8.

1. Tổng công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được Nhà nước giao.
2. Tổng công ty có quyền giao lại cho các đơn vị thành viên quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Tổng công ty đã nhận của Nhà nước; điều chỉnh những nguồn lực đã giao cho các đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Tổng công ty.
3. Tổng công ty có quyền đầu tư, liên doanh liên kết, góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
4. Tổng công ty có quyền chuyển nhượng, thay thế, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty, trừ những thiết bị, nhà xưởng quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai, tài nguyên thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng công ty thì thực hiện theo pháp luật tương ứng.

Điều 9. Tổng công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao;
2. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị;
3. Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;
4. Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Tổng công ty và nhu cầu của thị trường; kinh doanh những ngành nghề khác nếu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép bổ sung;
5. Lựa chọn thị trường và thống nhất phân công thị trường giữa các đơn vị thành viên; được xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước;

6. Quyết định khung giá hoặc giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ chủ yếu, thống nhất giá xuất khẩu tối thiểu, giá nhập khẩu tối đa, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá;

7. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước;

8. Phân cấp việc tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và thực hiện các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật; quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở các đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm, chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty;

9. Mời và tiếp các đối tác kinh doanh nước ngoài đến làm việc với Tổng công ty ở Việt Nam. Quyết định cử người của Tổng công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát; trừ chủ tịch Hội đồng quản trị và tổng giám đốc phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị ra nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Phó Tổng giám đốc và các chức danh khác trong Tổng công ty ra nước ngoài do tổng giám đốc quyết định.

Điều 10. Tổng công ty có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Tổng công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn, có hiệu quả. Trường hợp cần sử dụng các nguồn vốn, quỹ vào mục đích khác với quy định thì phải theo nguyên tắc có hoàn trả;

2. Tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu nhà nước đối với Tổng công ty; được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty tại các ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật;

3. Được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung, quỹ khấu hao cơ bản; tỷ lệ trích, chế độ quản lý và sử dụng các quỹ này theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và được quy định trong Quy chế tài chính Tổng công ty;

4. Được sử dụng phần lợi nhuận còn lại sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định để chia cho người lao động theo công hiến